

**THÔNG BÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN  
ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF  
BASKET OF COMPONENT SECURITIES TO EXCHANGE**

**Kính gửi:**

- Sở giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Securities Depository*
- Các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư/ *Authorised Participants and Investors*

1. Tên CTQLQ/*Fund management Company*:

Công ty TNHH Một Thành Viên Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A

/ I.P.A Securities Investment Fund Management Limited Company

2. Tên Ngân hàng giám sát/*Supervisory Bank* : Ngân hàng Vietcombank3. Mã chứng khoán/*Securities code* : FUEIP1004. Tên quỹ ETF/*ETF name* : Quỹ ETF IPAAM VN1005. Địa chỉ trụ sở chính/*Main office address* : Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.6. Ngày giao dịch hoán đổi/*Exchange Date* :

25/12/2023

7. Đơn vị tính/*Unit* : 1 lô ETF = 100.000 Chứng chỉ quỹ ETF/ *1 Creation Unit = 100.000 ETF shares*.**Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/****Component and weight of securities to exchange for an ETF Creation Unit as follow:**

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
No	Securities code	Quantity	Weight
<i>I.</i>	<b>Chứng khoán/Stock</b>		
1	FPT	500	6.05%
2	HPG	1,600	5.53%
3	VPB	2,300	5.34%
4	ACB	1,700	5.04%
5	TCB	1,100	4.30%
6	VNM	400	3.46%
7	VIC	600	3.31%
8	MBB	1,400	3.28%
9	MWG	600	3.25%
10	STB	900	3.13%
11	VCB	300	3.10%
12	VHM	600	3.09%
13	HDB	1,000	2.42%
14	MSN	300	2.42%
15	LPB	1,100	2.19%
16	SSI	500	2.07%
17	SSB	700	2.02%
18	SHB	1,400	1.92%
19	EIB	800	1.87%
20	VIB	700	1.68%
21	TPB	700	1.51%

22	VJC	100	1.36%
23	CTG	400	1.35%
24	FRT	100	1.31%
25	MSB	800	1.29%
26	KBC	300	1.19%
27	VRE	400	1.17%
28	DGC	100	1.16%
29	KDH	300	1.15%
30	VND	400	1.10%
31	PNJ	100	1.07%
32	VCI	200	1.05%
33	OCB	600	1.01%
34	GAS	100	0.96%
35	VHC	100	0.93%
36	GMD	100	0.87%
37	GEX	300	0.87%
38	HSG	300	0.83%
39	KDC	100	0.81%
40	SAB	100	0.79%
41	DXG	300	0.72%
42	REE	100	0.71%
43	VPI	100	0.70%
44	PDR	200	0.69%
45	DIG	200	0.66%
46	DGW	100	0.66%
47	VIX	300	0.64%
48	BID	100	0.54%
49	HAG	300	0.52%
50	BVH	100	0.50%
51	NLG	100	0.47%
52	PLX	100	0.43%
53	DPM	100	0.42%
54	HCM	100	0.41%
55	DCM	100	0.40%
56	HDG	100	0.37%
57	PCI	100	0.36%
58	PVD	100	0.36%
59	SBT	200	0.34%
60	PVT	100	0.34%
61	TCH	200	0.34%
62	DBC	100	0.34%
63	NKG	100	0.31%
64	VCG	100	0.31%

1027  
CÔ  
T  
HỘT TH  
N LÝ  
CHÚNG  
I.I  
TRU

65	POW	200	0.29%
66	GVR	100	0.26%
67	PAN	100	0.25%
68	BCG	200	0.23%
69	HHV	100	0.19%
II.	Tiền/Cash (VND)	19,747,447	

**Chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/**

**Difference between the value of securities basket and the offering price of an ETF creation Unit as follow:**

Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/Value of component securities basket : (VND) 781,994,000

Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ Value per ETF creation unit : (VND) 801,741,447

Giá trị chênh lệch/Cash component : (VND) 19,747,447

**Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ Plan to reduce the difference:**

- Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/For Creation Order:

Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ Transfer the difference in to the Fund's Account.

- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/For Redemption Order:

Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ Receive the difference from the Fund after subtracting tax and redemption fee.

**Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay thế bằng tiền (nếu có)/ In case, component securities can be replaced by cash (if any)**

STT	Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu	Đối tượng áp dụng	Lý do
No.	Securities code	Substitution cash per share VND	Applied to	Reason
1	ACB	23,200	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
2	BID	42,450	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định khoản 4(a) điều 28 thông tư 121/2020/TT-BTC BVSC: Restriction of ownership by Circular
3	FPT	94,600	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
4	GMD	68,300	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
5	MBB	18,300	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
6	MWG	42,350	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
7	PNJ	83,800	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
8	REE	55,800	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
9	TCB	30,600	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
10	TPB	16,900	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
11	VPB	18,150	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
12	VND	21,500	VND	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/ Treasury stock not yet registered for trading

Thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/Quỹ tại đường dẫn: <https://ipaam.com.vn/vi/home/>

This information was disclosed on Company/Funds Portal at: <https://ipaam.com.vn/vi/home/>

78 -  
TY  
H VIỆN  
ĐẦU  
HOÁN  
- TP.

Dại diện tổ chức/Organization Representative  
Người được ủy quyền công bố thông tin/Persons Authorized to Disclose Information  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)/ (Signature, full name and seal - if any)



Tổng giám đốc  
Nguyễn Hồ Nga

